

Số: /QĐ-CHVN

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành và áp dụng tài liệu của Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Cục Hàng hải Việt Nam**

### CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-BGTVT ngày 27/3/2023 của Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục HHVN;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ các đề nghị ban hành, sửa đổi, bãi bỏ một số quy trình quản lý chất lượng của các phòng: Vận tải và Dịch vụ hàng hải ngày 18/12/2023; phòng Tổ chức cán bộ ngày 16/11/2023; Thanh tra Hàng hải ngày 26/12/2023; phòng Kế hoạch - Đầu tư ngày 02/01/2024; phòng Kết cấu Hạ tầng Hàng hải ngày 02/01/2024;

Căn cứ Báo cáo thẩm định của Tổ tác nghiệp ISO ngày 08/01/2024;

Xét đề nghị của Trưởng Ban ISO và Trưởng phòng KHCN&MT.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành và áp dụng tài liệu của Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Cục Hàng hải Việt Nam (theo danh mục đính kèm).

**Điều 2.** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục Hàng hải Việt Nam, các Tổ chức giúp việc Cục trưởng trong phạm vi áp dụng của Hệ thống quản lý chất lượng có trách nhiệm nghiên cứu và áp dụng tài liệu của Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 trong quá trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính và chuyên môn nghiệp vụ.

Ban ISO Cục Hàng hải Việt Nam có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc áp dụng tài liệu của Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 đã ban hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 1312/QĐ-CHHVN ngày 07/9/2023 về việc ban hành và áp dụng tài liệu của Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 của Cục Hàng hải Việt Nam.

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra hàng hải, Ban ISO, Tổ tác nghiệp ISO, các Tổ chức giúp việc Cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục Hàng hải Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Các Phó Cục trưởng;
- Lưu: VT, KHCNMT (5b).

**CỤC TRƯỞNG**

**Lê Đỗ Mười**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU CỦA HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015 CỦA CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM**

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
<b>QUY TRÌNH TIÊU CHUẨN</b>			
1.	Mô hình Hệ thống quản lý chất lượng	MHQLCL	
2.	Chính sách chất lượng	CSCL	
3.	Mục tiêu chất lượng năm 2024	MTCL	
4.	Hướng dẫn kiểm soát thông tin dạng văn bản (tài liệu, hồ sơ)	HD.ISO.01	
5.	Hướng dẫn quản lý rủi ro và cơ hội (phương pháp định tính)	HD.ISO.02	
6.	Hướng dẫn đánh giá nội bộ	HD.ISO.03	
7.	Hướng dẫn kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục	HD.ISO.04	
<b>TÀI LIỆU CHUNG</b> ( <i>quy định, quy chế, các quy trình, các tài liệu khác,..liên quan đến phạm vi của HTQLCL</i> )			
1.	Quyết định số 2529/QĐ-CHHVN ngày 28/12/2018 của Cục Hàng hải Việt Nam ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan Cục Hàng hải Việt Nam	2529/QĐ-CHHVN	
<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>			
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực cảng biển, cảng cạn và luồng hàng hải</b>		
1.	Trả lời sự phù hợp quy hoạch cảng cạn	QT.KHĐT.01	
2.	Thỏa thuận vị trí, thông số kỹ thuật chi tiết cảng biển, bến cảng, cầu cảng, luồng hàng hải	QT.KHĐT.02	
3.	Cho ý kiến đối với dự án xây dựng công trình trong vùng nước cảng biển và các công trình khác xây dựng trong vùng nước cảng biển	QT.KHĐT.03	
4.	Chuyển đổi điểm thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu thành cảng cạn	QT.KHĐT.04	
5.	Thỏa thuận việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời	QT.KHĐT.05	
6.	Công bố mở bến cảng, cầu cảng, bến phao và các khu nước, vùng nước (bao gồm cả việc đưa kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời vào sử dụng)	QT.KCHTHH.01	

<b>STT</b>	<b>Tên tài liệu</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Ghi chú</b>
7.	Công bố đóng bến cảng, cầu cảng, bến phao và khu nước, vùng nước	QT.KCHTHH.02	
8.	Đề nghị thiết lập kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời	QT.KCHTHH.03	
9.	Gia hạn hoạt động của kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời	QT.KCHTHH.04	
10.	Công bố đưa luồng hàng hải vào sử dụng đối với trường hợp luồng hàng hải công bố sau thời điểm công bố mở cảng biển hoặc luồng hàng hải được đầu tư mới, công bố lại do điều chỉnh, mở rộng, nâng cấp	QT.KCHTHH.05	
11.	Công bố mở cảng cạn và công bố mở cảng cạn đối với điểm thông quan hàng hóa đã được phê duyệt chủ trương chuyển đổi thành cảng cạn	QT.KCHTHH.06	
12.	Công bố mở cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi	QT.KCHTHH.07	
13.	Chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải	QT.KCHTHH.08	
14.	Đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng	QT.KCHTHH.09	
15.	Đổi tên cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao và khu nước, vùng nước, cảng dầu khí ngoài khơi đã được công bố	QT.KCHTHH.10	
16.	Đổi tên cảng cạn	QT.KCHTHH.11	
17.	Tạm dừng hoạt động, đóng cảng cạn	QT.KCHTHH.12	
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực An toàn – An ninh hàng hải</b>		
1.	Cấp Giấy chứng nhận phù hợp của cảng biển	QT.ATANHH.01	
2.	Xác nhận hàng năm Giấy chứng nhận phù hợp của cảng biển	QT.ATANHH.02	
3.	Giao tuyến dẫn tàu	QT.ATANHH.03	
4.	Phê duyệt phương án trực vớt tài sản chìm đắm	QT.ATANHH.04	
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Tàu biển và Thuyền viên</b>		
1.	Cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca, thợ máy trực ca, thợ kỹ thuật điện; Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn cho thuyền viên Việt Nam đã có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp	QT.TBTV.01	
2.	Cấp Giấy công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn	QT.TBTV.02	
3.	Cấp Giấy xác nhận việc cấp Giấy chứng nhận	QT.TBTV.03	
4.	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính	QT.TBTV.04	
5.	Cấp lại Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, Giấy	QT.TBTV.05	

<b>STT</b>	<b>Tên tài liệu</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Ghi chú</b>
	xác nhận việc cấp Giấy chứng nhận, Giấy công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính		
6.	Cấp lại Sổ thuyền viên	QT.ĐKTBTV.06	
7.	Đăng ký và cấp Sổ thuyền viên	QT.ĐKTBTV.07	
8.	Cấp lại Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải	QT.ĐKTBTV.08	
9.	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải	QT.ĐKTBTV.09	
10.	Chấp thuận đặt tên tàu biển	QT.ĐKTBTV.10	
11.	Đăng ký tàu biển không thời hạn	QT.ĐKTBTV.11	
12.	Đăng ký tàu biển có thời hạn	QT.ĐKTBTV.12	
13.	Đăng ký tàu biển tạm thời	QT.ĐKTBTV.13	
14.	Đăng ký tàu biển đang đóng	QT.ĐKTBTV.14	
15.	Đăng ký tàu biển loại nhỏ	QT.ĐKTBTV.15	
16.	Đăng ký nội dung thay đổi thông tin ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển	QT.ĐKTBTV.16	
17.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển	QT.ĐKTBTV.17	
18.	Xóa đăng ký	QT.ĐKTBTV.18	
19.	Cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu 2001 (BCC)	QT.ĐKTBTV.19	
20.	Cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu (CLC 1992)	QT.ĐKTBTV.20	
21.	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu biển	QT.TBTV.21	
22.	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng tàu biển	QT.TBTV.22	
23.	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu biển	QT.TBTV.23	
24.	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là tàu biển	QT.TBTV.24	
25.	Cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng tàu biển	QT.TBTV.25	
26.	Cấp bản sao văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu biển	QT.TBTV.26	
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực Vận tải và Dịch vụ hàng hải</b>		
1.	Cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để	QT.VTDVHH.01	

<b>STT</b>	<b>Tên tài liệu</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Ghi chú</b>
	phá dỡ		
2.	Cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải Phần I	QT.VTDVHH.02	
3.	Quyết định lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động	QT.VTDVHH.03	
4.	Cấp Giấy phép vận tải biển nội địa cho tàu biển nước ngoài	QT.VTDVHH.04	
5.	Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động	QT.VTDVHH.05	
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực kinh doanh khai thác cảng biển và quản lý tàu thuyền nước ngoài hoạt động đặc thù</b>		
1.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển	QT.PC.01	
2.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển	QT.PC.02	
3.	Thủ tục đến cảng biển đối với tàu thuyền nước ngoài thực hiện các hoạt động về nghiên cứu khoa học, nghề cá, cứu hộ, trục vớt tài sản chìm đắm, lai dắt hỗ trợ trong vùng nước cảng biển, huấn luyện, văn hóa, thể thao, lắp đặt, xây dựng công trình biển, công trình ngầm, phục vụ khảo sát, thăm dò, khai thác tài nguyên, dịch vụ sửa chữa, đóng mới và các hoạt động về môi trường trong vùng biển Việt Nam	QT.PC.03	
<b>VII</b>	<b>Lĩnh vực Tổ chức cán bộ</b>		
1.	Cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải	QT.TCCB.01	
2.	Cấp Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải	QT.TCCB.02	
3.	Cấp Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải đối với hoa tiêu hàng hải chuyển vùng hoạt động	QT.TCCB.03	
4.	Mở khóa đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ và cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng	QT.TCCB.04	
5.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải	QT.TCCB.05	
6.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải	QT.TCCB.06	